

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thực tập doanh nghiệp 2 - MH1104050

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110405002 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	
2	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	
3	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001			7	Bảy	C21QT2	
4	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997			7	Bảy	C21QT2	
5	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000			7	Bảy	C21QT2	
6	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001			7	Bảy	C21QT2	
7	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001			7	Bảy	C21QT2	
8	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997			8	Tám	C21QT2	
9	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	
10	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	
11	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	
12	1910100041	Lê Thị Yên Trinh	19/05/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	
13	1910100046	Võ Dương Tỳ	07/07/2001			7	Bảy	C21QT2	
14	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001			8	Tám	C21QT2	
15	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	
16	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999			7,5	Bảy rưỡi	C21QT2	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 16 / 1 .Số sinh viên đạt/không đạt: 16 / 0Tỷ lệ đạt: 100, 0 %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 20 tháng 10 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng